**Thủ tục 3.**

**Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).**

**3.1. Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa.

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép.

- Trong thời gian 12 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

**3.2. Cách thức thực hiện**

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận để thực hiện thẩm định (địa chỉ: số 59, đường 16/4, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; thành phần hồ sơ cụ thể như sau (áp dụng công trình không theo tuyến):

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

 **3.4. Thời gian giải quyết**

- 14 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân (gọi tắt là Chủ đầu tư)**.**

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

**3.8. Lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

 **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2021/QH14;

 - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

*Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình*)

Kính gửi: …………………………

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): ………………………………………………………

 Người đại diện: …………………………Chức vụ (nếu có): ………………………

- Địa chỉ liên hệ: số nhà: ………………………. đường/phố: ……………………...

phường/xã: ………..quận/huyện: …………….tỉnh/thành phố: …………………….

- Số điện thoại: ………………………………………………………………………

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ………………………………….. Diện tích ........... m2.

Tại số nhà: ……………………….đường/phố …………………………………….

phường/xã: ……………………………. quận/huyện: …………………………….

tỉnh, thành phố: ……………………………………….……………………………

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ………………………………….Cấp công trình: ……………….

- Diện tích xây dựng: …………………………….m2.

- Cốt xây dựng: …………………………….m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):…………… m2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …………………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có)*.

- Số tầng: ………………..*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có)*.

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ………………………Cấp công trình: …………………………

- Tổng chiều dài công trình: ……………m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: …………………..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*.

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ………m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực)*.

- Độ sâu công trình: ……………m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*.

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành háng:

- Loại công trình: …………………………………… Cấp công trình: .……………

- Diện tích xây dựng: ……………………………………m2.

- Cốt xây dựng: ……………………………………m.

- Chiều cao công trình: ……………………………………m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: ……………………………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……………………………………m2.

- Tổng diện tích sàn: ……………………………………m2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: ……………………Cấp công trình: …………………………..

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ……………………………………Cấp công trình: ……………

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: …………………………………………………………………………

Đã được: …………….phê duyệt, theo Quyết định số: …………..ngày …………..

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

Công trình số *(1-n): (tên công trình)*

\* Loại công trình: ……………………………Cấp công trình: ………………….…

\* Các thông tin chủ yếu của công trình: ...………………………………………….

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ………………………… Cấp công trình: …………….…………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …………………………………… m2.

- Tổng diện tích sàn: ……………………………………m2.

- Chiều cao công trình: ……………………………………m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: ……………………………………Diện tích…………..…………… m2.

Tại: …… đường: …phường (xã) … quận (huyện) ………tỉnh, thành phố: ……….

- Số tầng: ……………………………………………………………………………

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: …………………………..……tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|    | *…………, ngày ….. tháng …. năm…..***NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |